

Giải Bài 142 trang 68 VBT Toán lớp 3 Tập 2

Bài 1 trang 68 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Tính:

$$\begin{array}{r} 54672 \\ + 28298 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 36159 \\ + 38741 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47066 \\ + 19338 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 95648 \\ + 4352 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 54672 \\ + 28298 \\ \hline 82970 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 36159 \\ + 38741 \\ \hline 74900 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47066 \\ + 19338 \\ \hline 66904 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 95648 \\ + 4352 \\ \hline 100000 \end{array}$$

Bài 2 trang 68 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Tính:

$$\begin{array}{r} 16528 \\ + 20132 \\ \hline 32416 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 33527 \\ + 4130 \\ \hline 25269 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60500 \\ + 8197 \\ \hline 22023 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80909 \\ + 9090 \\ \hline 10001 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 16528 \\ + 20132 \\ \hline 32416 \\ \hline 69076 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 33527 \\ + 4130 \\ \hline 25269 \\ \hline 62926 \end{array}$$

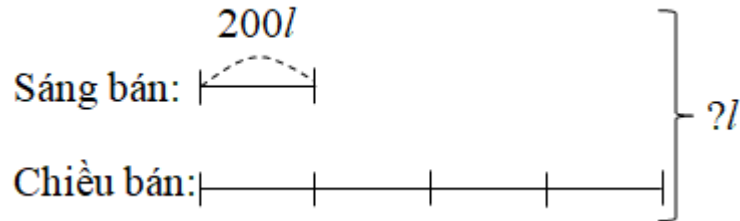
$$\begin{array}{r} 60500 \\ + 8197 \\ \hline 22023 \\ \hline 90720 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80909 \\ + 9090 \\ \hline 10001 \\ \hline 100000 \end{array}$$

Bài 3 trang 68 vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Nêu bài toán rồi giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt



Lời giải:

Bài toán:

Một siêu thị buổi sáng bán được 200 l dầu ăn, buổi chiều bán được gấp 4 lần buổi sáng. Hỏi cả ngày siêu thị đó bán được bao nhiêu lít dầu ăn?

Bài giải

Buổi chiều bán được số lít dầu là:

$$200 \times 4 = 800 \text{ (lít)}$$

Cả ngày bán được số lít dầu là:

$$800 + 200 = 1000 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 1000 lít

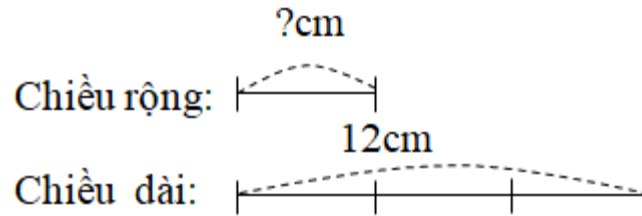
Bài 4 trang 68 vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Một hình chữ nhật có chiều dài bằng 12cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính:

- Chu vi hình chữ nhật
- Diện tích hình chữ nhật

Lời giải:

Tóm tắt



a) Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$12 : 3 = 4 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(12 + 4) \times 2 = 32 \text{ (cm)}$$

b) Diện tích hình chữ nhật là:

$$12 \times 4 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a) Chu vi là 32 cm

b) Diện tích là 48 cm².